

Bản án số: 186/2023/DS-ST
Ngày: 01-9-2023
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay
tài sản và góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thừa;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phan Tuấn Trường;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:* Ông Phan Ngọc Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2023/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và góp hụi*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2023 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 182/2023/TB-TA ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; (xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:*

2.1. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1961;

2.2. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1963;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Tiền Giang. (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:*

Vào năm 2020 và năm 2021, bà có tham gia chơi 8 hụi do bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P làm đầu thảo. Hiện tại các dây hụi đã vỡ bị đơn ông P, bà S còn nợ lại 270.400.000 đồng. Bên cạnh đó bà S, ông P có vay của bà 370.000.000 đồng không tính lãi suất, hẹn khi nào lấy vốn sẽ thông báo trước một thời gian. Tuy

nhiên sau nhiều lần nhắc nhở nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả tiền. Như vậy tổng số tiền nợ hội và tiền vay bà S, ông P còn nợ bà H là 640.400.000 đồng, nhưng qua thỏa thuận với ông P và bà S thì bà H chỉ yêu cầu bà S, ông P có nghĩa vụ trả cho bà 620.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

** Tại biên bản ghi lời khai, quá trình tố tụng bị đơn bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P trình bày:*

Ông, bà thống nhất số tiền vay và tiền hội còn nợ bà H là 620.000.000 đồng, nhưng do hoàn cảnh quá khó khăn xin trả mỗi tháng 3.000.000 đồng.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tại phiên tòa như sau:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của các đương sự và những người tham gia tố tụng khác từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã Bình Xuân, thị xã Gò Công nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn để tranh chấp tiền vay và nợ hội. Căn cứ vào các Điều 463, 471 Bộ luật Dân sự nên quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và góp hội”.

[3]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự:

Bà H yêu cầu ông P, bà S phải trả số tiền nợ hội là 620.000.000 đồng, trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ông P, bà S thống nhất với số tiền nợ 620.000.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn xin được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà H, Hội đồng xét xử nhận thấy giao dịch góp hội và vay tiền giữa các bên đương sự trong vụ án là có thật, đã được các bên thừa nhận. Bà H là hội viên có tham gia tổng cộng 08 dây hội tiền (có danh sách hội) do ông P, bà S làm đầu thảo. Ông P, bà S là chủ hội nhưng lại để hội vỡ mặc dù Bà H đã thực hiện đúng nghĩa vụ của hội viên, đóng đúng kỳ theo các kỳ hội và giao đủ tiền. Hiện tại ông P, bà S đã tuyên bố vỡ hội và không tổ chức hội nữa, nên vì

phạm nghĩa vụ của chủ hội được quy định tại Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Đối với số tiền vay bị đơn vay đã lâu, mặc dù các bên không quy định thời gian trả vốn nhưng theo quy định tại Điều 469 Bộ luật Dân sự thì đối với hợp đồng vay không kỳ hạn mà không có lãi thì bên cho vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước cho bên vay một thời gian hợp lý. Quá trình tố tụng các đương sự thừa nhận bà H đã nhiều lần yêu cầu bị đơn trả vốn nhưng đến nay bị đơn vẫn chưa trả vốn cho nguyên đơn. Ông P, bà S đồng ý trả cho Bà H số tiền 620.000.000 đồng, do hoàn cảnh khó khăn chỉ xin trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng nhưng không được bà H chấp nhận. Xét thấy số tiền trên đáng lẽ ra ông P, bà S phải trả khi vỡ hội nhưng đã kéo dài đến nay làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H. Do bị đơn là người có lỗi trong việc vi phạm thỏa thuận giữa các bên nên ông P, bà S phải có nghĩa vụ trả số tiền 620.000.000 đồng còn nợ sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5]. Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tại phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Ông P, bà S là người cao tuổi nên được miễn án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 357, 463, 466, 468, 469, 471 Bộ luật Dân sự;
- Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị S phải có nghĩa vụ trả cho bà H tổng cộng số tiền nợ là 620.000.000 đồng (*Sáu trăm hai mươi triệu đồng*), thời gian trả sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu

phần tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Nguyễn Thị S và ông Nguyễn Văn P.

3. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- Chi cục THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu, av.

Nguyễn Văn Thừa